

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGÂN SƠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HS-ST**  
Ngày 24/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đồng Phúc Nghiên;

Bà Hà Kiều Diễm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng và bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Triệu Văn V;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1988 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn S, sinh năm 1961 và bà Triệu Thị P, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa:** Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, Chi nhánh Ngân Sơn (vắng mặt có lý do).

**- Người làm chứng:** Anh Lương Hồng T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 15/6/2020, Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp cùng Công an xã Bằng Vân tiến hành kiểm tra tạm trú, tạm vắng tại nhà của Lý Văn T, sinh năm 1994 thuộc thôn A, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, khi kiểm tra trong nhà có 04 người gồm: Lý Văn T, Lương Hồng T (sinh năm 2001, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn), Triệu Văn T (sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn), Triệu Văn V, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã B, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Quá trình kiểm tra phát hiện Triệu Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) rơi trên nền gạch hoa ngay gần vị trí V đang đứng trong phòng khách, có khối lượng 3,06 gam được gói bằng một lớp giấy mặt bên trong màu trắng, mặt bên ngoài có nhiều họa tiết màu vàng đồng, đựng trong vỏ túi đựng xi lanh cũ, tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Cùng ngày 15/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường Triệu Văn V tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu H1 để gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 97/KTHS-MT, ngày 21/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,06 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo V khai nhận số ma túy mà Công an thu giữ ngày 15/6/2020 là Heroine, do bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể vào khoảng 14 giờ ngày 15/6/2020, bị cáo V đi từ khu vực thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ra Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) 01 gói nhỏ ma túy với giá 2.200.000 đồng. Mua ma túy xong, bị cáo đi nhờ xe của một người đi đường đến thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn thì trời mưa nên bị cáo xuống xe vào nhà Lý Văn T trú mưa nhờ, khi vào thì bị cáo có cầm theo gói ma túy vừa mua được. Khi đó, trong nhà của Lý Văn T có có mặt T, Triệu Văn T và Lương Hồng T, sau đó đến khoảng 15 giờ 10 phút thì Tổ công tác Công an huyện và Công an xã B vào tiến hành kiểm tra, do lo sợ nên bị cáo đã thả gói ma túy xuống nền gạch hoa ngay gần vị trí bị cáo đứng trong phòng khách, thì bị phát hiện, lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật.

Anh Lương Hồng T xác nhận khi cơ quan Công an đến kiểm tra, T đang ngồi trên ghế trong phòng khách tại nhà anh T, gần đối diện với vị trí V đứng và nhìn thấy V thả từ trong lòng bàn tay phải ra một gói nhỏ ma túy (Heroine) bên ngoài được gói bằng túi đựng xi lanh cũ xuống nền gạch hoa gần vị trí V đang đứng, khi Công an lập biên bản mới biết đó là gói ma túy của bị cáo V mua về để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSNS, ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo như sau:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù (được trừ đi số thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020).

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số ma túy (Heroine) của Triệu Văn Vạng hoàn trả lại sau giám định, phong bì cũ, bao gói cũ, ký hiệu T97;

- 01 phong bì niêm phong giấy gói cũ, vỏ túi đựng xi lanh cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Văn V, ký hiệu H2;

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xét bị cáo là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do và gửi bản bào chữa nhất trí với tội danh và Điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên ngày 15/6/2020, bị cáo Triệu Văn V, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã B, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã mua 01 gói nhỏ ma túy tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) mục đích là để sử dụng cho bản thân, đến hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn bị cáo Triệu Văn V bị tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phát hiện lập biên bản khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,06 gam ma túy (Heroine) và tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật. Tại Bản kết luận giám định số 97/KTHS-MT ngày 21/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,06 gam.

Xét hành vi của bị cáo Triệu Văn V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn xảy ra tội phạm, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

**Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) ...;*

*c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do, tuy nhiên đã gửi bản bào chữa bào chữa cho bị cáo với những nội dung phù hợp về xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, quá trình điều tra và trước phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, vậy nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, là hộ nghèo và không có tài sản riêng, vì vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ, tên, địa chỉ, theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo vào ngày 15/6/2020. Quá trình điều tra, không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ làm rõ, xử lý.

Đối với Lý Văn T, Lương Hồng T và Triệu Văn T không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ xem xét, xử lý.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả, ký hiệu T97 chứa 2,98 gam chất ma túy hoàn trả sau giám định, phong bì cũ, bao gói cũ. Mặt trước phong bì ghi: “T97 vụ Triệu Văn V (1988) TT: thôn A, xã B, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 02 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong, bên trong có giấy gói cũ, vỏ túi đựng xi lanh cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Văn V, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: “ Giấy gói cũ, vỏ túi đựng xi lanh cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Văn V ngày 15/6/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, ký hiệu H2”, mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được, các dòng chữ viết họ tên Chu Thanh Tương, Hoàng Văn Cẩn, Mã Viết Luật, Nông Văn Thượng, 02 chữ Triệu Văn V và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn.

Xét những vật chứng nêu trên không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo là hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

## 2. Về hình phạt

### 2.1. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn V 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/6/2020.

### 2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

## 3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả, ký hiệu T97 chứa 2,98 gam chất ma túy hoàn trả sau giám định, phong bì cũ, bao gói cũ. Mặt trước phong bì ghi: “T97 vụ Triệu Văn V (1988) TT: thôn A, xã B, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 02 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

- 01 phong bì niêm phong, bên trong có giấy gói cũ, vỏ túi đựng xi lanh cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Văn V, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: “ Giấy gói cũ, vỏ túi đựng xi lanh cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Văn V ngày 15/6/2020 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, ký hiệu H2”, mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được, các dòng chữ viết họ tên Chu Thanh Tương, Hoàng Văn Cẩn, Mã Viết Luật, Nông Văn Thượng, 02 chữ Triệu Văn V và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn.

*(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

## 4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Công**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Đình Quỳnh**

**Nông Văn Hoạt**

**Nguyễn Thái Công**

A và B là hai vợ chồng (A là chồng, B là vợ). Bản thân B không nghiện ma túy, khoảng trưa ngày 11/12/2019 A hỏi B lấy tiền đi mua ma túy mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời, lúc đầu B còn suy nghĩ nhưng sau đó B đã đồng ý đưa cho A số tiền 12.000.000đ tiền tích góp chung của hai vợ chồng để A đi mua ma túy. Trưa ngày 12/12/2019, A mang gói ma túy mua được từ số tiền 12.000.000đ ra chia thành các gói nhỏ thì B có nhìn thấy, A có đưa cho và B được dùng tay cầm một số gói lên xem, sau khi xem xong B tiếp tục làm việc nhà, B biết vị trí A cất giấu 03 gói nhỏ ma túy trong lọ nhựa để tại bao cấm cạnh chuồng lợn và 01 gói trong nhà tắm, nên khi cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp B đã ném 03 gói nhỏ ma túy (03 gói ma túy có trọng lượng 10,8gram) và 01 cân điện tử cất giấu trong bao cấm cạnh chuồng lợn ra ngoài tường rào của gia đình nhằm mục đích để cơ quan công an không phát hiện ra hành vi vi phạm của A. Giữa B và A không bàn bạc thống nhất cụ thể việc phân chia ma túy, bán ma túy cho người khác, bản thân B chỉ biết A sau khi chia ma túy thành nhiều gói nhỏ đã bán cho người nghiện kiếm lời. B thừa nhận thấy A và C (là đối tượng nhiều lần mua ma túy với A) nhiều lần gặp nhau ở nhà rồi rủ nhau đi nhà ngoài, trong đó sẽ có nhiều lần liên quan đến việc mua bán sử dụng ma túy vì C là đối tượng nghiện, còn cụ thể bán như thế nào, bán cho những ai, ở đâu, thời gian nào, bao nhiêu lần thì không biết, B cũng không trực tiếp bán ma túy cho ai. B chỉ được đưa tiền cho A đi mua ma túy một lần vào ngày 11/12/2019, ngoài ra không có lần nào khác.

Vấn đề đặt ra ở đây như sau:

1. A bị khám xét và thu giữ 10,8gram ma túy (Heroin) và khai nhận số ma túy do A được vợ đưa cho để mua và đã bán cho C 02 lần ở 02 thời điểm khác nhau, số lượng ma túy bị thu giữ mua về với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. A bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015 (phạm tội 02 lần trở lên và khối lượng Heroine từ 05 gram đến dưới 30 gram). Quan điểm của cá nhân tôi là đúng.

2. Hành vi của C là chỉ mua ma túy về sử dụng, khai có được mua ma túy với A (A thừa nhận), được chứng minh bằng tin nhắn và cuộc gọi qua điện thoại; Xác định C là người làm chứng trong vụ án.

3. B bị truy tố là đồng phạm của A và bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015 (phạm tội 02 lần trở lên và khối lượng Heroine từ 05 gram đến dưới 30 gram). Quan điểm của cá nhân tôi không đồng ý với việc truy tố theo cả điểm b và i mà chỉ đồng tình theo điểm i.

Bởi lẽ, B chỉ giúp sức A trong việc đưa tiền cho A mua ma túy về để sử dụng và bán, biết chỗ A cất giấu ma túy, sau đó tẩu tán ma túy mà A mua khi Công an vào khám



xét, do vậy B chỉ đồng phạm trong khối lượng ma túy mua về bán (10,8gram), còn A bán cho ai, như thế nào, ở đâu, bao nhiêu lần B không biết, không giúp sức trong việc bán, do vậy B không bị định khung thêm tình tiết là phạm tội từ 02 lần theo điểm b khoản 2 của Điều luật.

Xin ý kiến các anh, các chị và các bạn ạ.

Thanks all.